

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ 1: TRƯỜNG MẦM NON
(Số tuần: 03; Thời gian thực hiện từ 16//9/2024 đến ngày 04/10/2024)

Tên lớp: Mẫu giáo 5- 6 tuổi

Số lượng trẻ trong lớp: 24 trẻ

Số giáo viên/ lớp, tên giáo viên: 02 giáo viên: Bàn Thị Thúy- Ngọc Thị Hiền

I. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ HOẠT ĐỘNG

MỤC TIÊU GIÁO DỤC TRONG CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG GIÁO DỤC TRONG CHỦ ĐỀ	DỰ KIẾN CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
I. NUÔI DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC SỨC KHOẺ		
1. Tổ chức ăn:		
MT 1: Trẻ được ăn theo Chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi tại trường.	- Nhu cầu năng lượng tại trường của một trẻ trong ngày chiếm 50-55% nhu cầu cả ngày: 615 - 726Kcal. - Tổ chức ăn 1 bữa chính, 1 bữa phụ. - Năng lượng phân phối cho các bữa ăn: Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp khoảng 15% đến 25% năng lượng cả ngày. - Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng được khuyến nghị theo cơ cấu: Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần; Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 25% - 35% năng lượng khẩu phần; Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 52% - 60% năng lượng khẩu phần. - Nhu cầu nước uống trong 1 ngày khoảng 1,6-2 lít (Bao gồm nước và nước	Hoạt động ăn trưa, ăn chiều, chuẩn bị khẩu phần ăn theo thực đơn, Chuẩn bị nước đủ cho trẻ uống trong ngày. Cho trẻ uống nước đun sôi kỹ, đựng trong bình có nắp đậy kín, sử dụng trong ngày. - Mỗi trẻ có đủ một ca hoặc cốc riêng có gắn kí hiệu cá nhân.

	trong thức ăn). - Nguồn nước phải được xét nghiệm đảm bảo chất lượng của sở y tế. - Chuẩn bị nước đủ cho trẻ uống trong ngày. Cho trẻ uống nước đun sôi kỹ, đựng trong bình có nắp đậy kín, sử dụng trong ngày. - <i>Mỗi trẻ có đủ một ca hoặc cốc riêng có gắn kí hiệu cá nhân.</i>	
2. Tổ chức ngủ:		
MT 2: Trẻ được Ngủ trưa đúng giờ, đủ giấc và an toàn	- <i>Tổ chức cho trẻ đi ngủ từ 11h30 đến 14h (khoảng 150 phút)</i> - <i>Tổ chức cho trẻ ngủ đúng giờ, ngủ đủ giấc.</i> - Phòng ngủ yên tĩnh, sạch sẽ, đảm bảo ánh sáng; thoáng mát về mùa hè, ấm áp vào mùa đông. - Cho trẻ nghe nhạc nhẹ nhàng khi ngủ. - <i>Giáo viên có mặt khi trẻ ngủ, cho trẻ nghe những bài hát ru, dân ca êm dịu để trẻ dễ đi vào giấc ngủ</i> - <i>Cho trẻ dậy nhẹ nhàng, cất gối, xếp chăn, chiếu, trẻ vận động hoặc trò chuyện, đi vệ sinh.</i>	- Chuẩn bị phòng ngủ yên tĩnh, sạch sẽ, đảm bảo ánh sáng; thoáng mát, cho trẻ nghe những bài hát ru, dân ca êm dịu để trẻ dễ đi vào giấc ngủ.
3. Vệ sinh:		
MT 3: Trẻ được vệ sinh cá nhân; được chăm sóc nuôi dưỡng trong một môi trường sạch sẽ, thoáng mát.	- Tổ chức rửa tay, rửa mặt trước và sau khi ăn; rửa tay sau khi đi vệ sinh, sau khi tay bị bẩn. - Tổ chức dọn phòng lớp (trước khi đón trẻ; sau khi	- Tổ chức cho trẻ rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng.

	ăn; sau khi trả trẻ). - Vệ sinh môi trường: + Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng. + Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải: 01 lần/ngày.	
4. Chăm sóc sức khỏe và an toàn:		
MT 4: Trẻ khỏe mạnh, cân nặng chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: - Trẻ trai: + Cân nặng: 15,9–27,1 kg. + Chiều cao : 106,1–125,8 cm. - Trẻ gái: + Cân nặng : 15,3 – 27,8 kg. + Chiều cao: 104,9 – 125 cm.	- Chế độ dinh dưỡng đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi. - Kiểm tra sức khỏe định kỳ 2 lần/năm học, theo dõi chiều cao cân nặng. Cân, đo cho trẻ 3 tháng 1 lần. - Theo dõi tình trạng phát triển của trẻ trên biểu đồ tăng trưởng. - Phối kết hợp với gia đình trong công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ. - Có giải pháp theo dõi chế độ dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân, béo phì.	- Hoạt động ăn: Đảm bảo khẩu phần ăn cho trẻ. Trẻ ăn chín uống sôi, ăn đúng giờ, ăn hết suất. - Phối hợp với trạm y tế xã kiểm tra sức khỏe lần 1 cho trẻ. - Cân, đo lần 1 (ngày 13/9/2024) - Chấm biểu đồ vào sổ sức khỏe của trẻ.
MT5: Trẻ được phòng tránh các bệnh thường gặp, theo dõi tiêm chủng.	- Theo dõi tiêm chủng theo quy định. - Theo dõi, phòng tránh các bệnh thường gặp. - <i>Đẩy mạnh tuyên truyền với CMT công tác phòng chống các dịch bệnh theo mùa.</i>	- Giáo viên tuyên truyền tới cho mẹ trẻ cách phòng tránh các bệnh thường gặp theo mùa, và theo dõi tiêm chủng trên zalo nhóm lớp, tuyên truyền phụ huynh vào giờ đón trả trẻ.
MT6: Trẻ được bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp	- Môi trường trong và ngoài lớp học an toàn, đồ dùng đồ chơi dễ lấy, dễ sử dụng không sắc nhọn - Không giao trẻ cho người	- Chuẩn bị môi trường trong và ngoài lớp học, phù hợp an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp, thường

	lạ, tôn trọng yêu thương trẻ. - Không giao trẻ cho phụ huynh bị say rượu và trẻ dưới 15 tuổi. - <i>Giáo dục trẻ phòng tránh: Bỏng, điện, đuối nước, ngã, động vật cắn,...</i>	xuyên nhắc nhở giáo dục trẻ
II. GIÁO DỤC		
1. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT		
1.1. Phát triển vận động		
*. Tập các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp		
- MT7: Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát.	* Hô hấp: Hít vào sâu, thở ra. * Tay: - Đưa hai tay lên cao, ra phía trước, sang hai bên (kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân). * Lưng, bụng, lườn: - Quay người sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. * Chân: - Nhảy lên, đưa hai chân sang ngang, nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau.	- Hoạt động thể dục sáng, hoạt động học. Tập các động tác tay, chân, bụng, bật. * Hô hấp: + Gà gáy; thổi bóng bay * Tay: + Tay 1: Đưa tay ra phía trước, sau + Tay 2: Đưa ra phía trước, sang ngang * Lưng, bụng, lườn: + Bụng 1: Đứng cúi về trước + Bụng 2: Đứng quay người sang bên * Chân: + Chân 1: Khụy gối + Chân 3: Đưa chân ra các phía. + Bật 1: Bật luân phiên chân trước, chân sau.
- MT 16: Trẻ đi thăng bằng được trên ghế thể dục (2m x 0,25m x 0,35m). (Cs11).	- Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát.	- Hoạt động học: + VĐCB: Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát. + TCVD: Ném bóng vào rổ - Hoạt động ôn chi ều:

	- Đi nối bàn chân tiến, lùi. - Đi trên dây	Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi. - Hoạt động học: + VĐCB: Đi nối bàn chân tiến, lùi. + TCVD: Bánh xe quay - Hoạt động ôn chi ều: Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi. - Hoạt động học: + VĐCB: Đi trên dây. + TCVD: Bánh xe lăn. - Hoạt động ôn chi ều: Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi.
- MT 20: Trẻ biết tự mặc, cởi được áo, quần. (CS5)	- Mặc áo đúng cách, 2 tà không bị lệch nhau. - Tự mặc và cởi được quần. - Cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa (phéc mơ tuya), khâu, luồn, buộc dây	- Hoạt động góc, hoạt động chiều, đón, trả trẻ: + Cho trẻ thực hành tự mặc và cởi được quần. - Mặc áo đúng cách, 2 tà không bị lệch nhau. - Tự mặc và cởi được quần. - Cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa (phéc mơ tuya), khâu, luồn, buộc dây
*. Giáo dục dinh dưỡng sức khỏe		
- MT 28: Trẻ biết rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn. (CS15)	- Tự rửa tay bằng xà phòng. - Rửa gọn: Không vẩy nước ra ngoài, không ướt áo quần - Rửa sạch tay sạch không có mùi xà phòng, thực hành thuần thực 6 bước rửa tay. Rửa tay đúng cách - Tập luyện một số thói quen tốt về sức khỏe.	- Hoạt động vệ sinh: + Cô hướng dẫn trẻ cách rửa tay, rửa mặt, cho trẻ thực hành kỹ năng vệ sinh.
MT37: Trẻ nhận biết và	- Người lạ cho quà thì phải	Giáo dục trẻ mọi lúc, mọi

không đi theo, không nhận quà của người lạ khi chưa được người thân cho phép.(Cs 24)	hỏi người thân. - Người lạ rủ đi thì không theo, không nhận quà người lạ.	nơi. - Hoạt động học: Dạy trẻ không đi theo và nhận quà của người lạ. + Người lạ cho quà thì phải hỏi người thân. + Người lạ rủ đi thì không theo, không nhận quà người lạ.
1.2. Lĩnh vực phát triển nhận thức.		
*. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán.		
- MT59: Trẻ nhận biết con số phù hợp với số lượng trong phạm vi 10. (Cs 104)	- Đếm và nói đúng số lượng đến 6. Các chữ số, số lượng, số thứ tự trong phạm vi 6. - Đọc được các chữ số từ 1 đến 6 và chữ số 0. - Chọn thẻ chữ số tương ứng với số lượng đã đếm được. - Nhận biết các chữ số từ 1 đến 6 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Hoạt động học: + LQVT: Làm quen với toán: Số lượng 6, chữ số 6 - Hoạt động góc: Đếm và phân loại đồ chơi đồ dùng học tập. - Hoạt động chiều: Cho trẻ chơi trò chơi với các con số trong phạm vi 6, trên màn hình tivi thông minh.
MT61: Trẻ thực hiện tách 10 đối tượng thành hai nhóm bằng ít nhất hai cách và so sánh số lượng của các nhóm.(Cs 105)	- Tách 6 đồ vật thành 2 nhóm ít nhất bằng 2 cách khác nhau - Gộp, tách 6 đồ vật. Gộp/tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm - So sánh số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 6 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả (bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất)	- Hoạt động học: + LQVT: Tách gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 6 - Hoạt động góc , hoạt động ngoài trời: Đếm tách gộp, phân loại đồ chơi đồ dùng học tập. Chơi sâu hạt, chia tách số hạt theo màu sắc. - Hoạt động chiều: Cho trẻ chơi trò chơi tách gộp trong phạm vi 6, trên màn hình tivi thông minh.
*. Khám phá xã hội.		

- MT 69: Trẻ kể được một số địa điểm công cộng gần gũi nơi trẻ sống.(CS 97)	- Kể hoặc trả lời câu hỏi của người lớn về những điểm vui chơi công cộng, trường học, nơi mua sắm, khám bệnh ở nơi trẻ sống hoặc nơi trẻ đến. - Quan sát lớp học, trường mầm non. - Quan sát các khu vực trong trường.	- Hoạt động ngoài trời: + Cho trẻ đi thăm quan lớp học, các khu vực trong trường, và trò chuyện cùng trẻ.
- MT 72: Trẻ nói được tên, địa chỉ của trường, lớp, cô giáo, các bác công nhân viên, họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Những đặc điểm nổi bật của trường lớp mầm non, công việc của các cô bác trong trường. - Đặc điểm, sở thích của các bạn, các hoạt động của trẻ ở trường. - Quan tâm, chia sẻ giúp đỡ bạn.	- Đón trẻ, hoạt động chiều: Trò chuyện cùng trẻ về trường mầm non, cô giáo và các bạn. - Hoạt động ngoài trời: + Thăm quan các khu vực trong sân trường và trò chuyện về công việc của các cô bác trong trường. + Dạo chơi sân trường, quan sát vườn rau của bé.
MT73: Trẻ kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội và nêu vài đặc điểm đặc trưng của danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử, quê hương đất nước và nơi trẻ sống.	- Đặc điểm nổi bật của ngày lễ hội sự kiện văn hóa của quê hương, đất nước - Tên gọi, đặc điểm, các hoạt động của một số ngày lễ hội, sự kiện văn hóa nơi trẻ sống: Tết Trung thu,... (Steam dự án làm đèn Lồng)	- Hoạt động học: - Khám phá xã hội : Khám phá đèn lồng. + Trò chuyện về tên gọi, đặc điểm, cấu tạo, cách làm ra chiếc đèn lồng trung thu. - Đón trẻ: Quan sát trò chuyện cùng trẻ về một số loại đèn lồng trong đêm trung thu. - Hoạt động góc: - Chơi bán đèn trung thu, xếp hình đèn trung thu, hát bài hát về chủ đề,...
1.3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ		
*. Nghe		

- MT 79: Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ. (CS 64). <i>(TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ)</i>	- Nghe và cảm nhận được vần điệu, nhịp điệu của các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi, phù hợp với chủ đề. - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi - <i>Tăng cường tiếng Việt cho trẻ nhắc tên bài thơ, câu truyện, nhân vật, lời thoại trong câu truyện, dịch một số bài thơ, câu truyện, câu đố, bài đồng Dao, ca dao... để dạy trẻ.</i> - Kể lại truyện đồng thoại, ngụ ngôn ngắn, đơn giản... - Nói về chủ đề và giá trị đạo đức của truyện, tính cách nhân vật chính trong câu chuyện ngắn không quen thuộc sau khi được nghe kể chuyện. Thể hiện sự hiểu biết về nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao đã nghe biểu hiện qua khả năng phản ứng phù hợp với các câu hỏi của giáo viên qua các hoạt động vẽ, đóng kịch, hát	- Hoạt động học: + LQVVH: Thơ: Trăng rằm tháng 8. - Hoạt động ôn chi ều: Cho trẻ đọc lại bài thơ, trò chuyện về nội dung bài thơ. Rèn phát âm cho trẻ, giọng điệu khi đọc. -<i>TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ: Trăng rằm. (Sắp ngẫu là ngoảnh).</i> - Hoạt động học: + LQVVH: Truyện: Gà tơ đi học. -<i>TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ: Tăng cường Tiếng Việt cho trẻ: Đi học (Ho đãng)</i> - Hoạt động ôn chi ều: Cho trẻ kể lại câu chuyện, trò chuyện về nội dung chuyện, các nhân vật trong chuyện. - Hoạt động học: + LQVVH: Thơ: Bàn tay cô giáo. - Hoạt động ôn chi ều: Cho trẻ đọc lại bài thơ, trò chuyện về nội dung bài thơ. Rèn phát âm cho trẻ, giọng điệu khi đọc. -<i>TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ: Bàn tay cô giáo (Nhặng xà pù)</i>
---	---	--

*. Nói		
MT92: Trẻ sử dụng một số từ chào hỏi và từ lễ phép phù hợp với tình huống. (Cs 77)	- Sử dụng các câu xã giao đơn giản để giao tiếp với mọi người - Các từ biểu thị sự lễ phép trong giao tiếp (VD: Vâng ạ, dạ, thưa, cảm ơn, xin lỗi, mời cô, mời bạn). - Sử dụng từ : cảm ơn, xin lỗi khi nào?	- Giáo dục trẻ mọi lúc, mọi nơi. + Sử dụng các câu xã giao đơn giản để giao tiếp với mọi người + Các từ biểu thị sự lễ phép trong giao tiếp (VD: Vâng ạ, dạ, thưa, cảm ơn, xin lỗi, mời cô, mời bạn). + Sử dụng từ : cảm ơn, xin lỗi khi nào?
*. Làm quen với việc đọc, viết		
- MT 107: Trẻ nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt. (CS91)	- Nhận dạng các chữ cái, phát âm đúng các chữ cái đó - Các chữ cái tiếng việt trong sinh hoạt và trong hoạt động hàng ngày - Sự khác nhau giữa chữ cái và chữ số - Các chữ cái và phát âm đúng - Biết rằng mỗi chữ cái có tên, hình dạng và cách phát âm riêng.	- Hoạt động học: + LQVCC: Làm quen với chữ cái o, ô, ơ. - Hoạt động góc: Trẻ chơi trong góc sách, truyện, khuyến khích trẻ tìm, phát âm chữ cái o, ô, ơ và các chữ cái trẻ biết. - Hoạt động chỉ ều: Cho trẻ chơi các trò chơi với chữ cái o, ô, ơ trên màn hình ti vi thông minh.
		- Hoạt động học: + LQCC: Trò chơi với chữ cái o, ô, ơ. - Hoạt động góc: Trẻ chơi trong góc sách, truyện, khuyến khích trẻ tìm, phát âm chữ cái , ô, ơ và các chữ cái trẻ biết. - Hoạt động chỉ ều: Cho trẻ chơi các trò chơi với chữ cái , ô, ơ ở góc sáng tạo và trên màn hình ti vi thông minh.
1.4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội		

*. Phát triển tình cảm		
- MT 123: Trẻ có ý thức và biết hoà đồng với bạn bè trong nhóm chơi. (CS42).	- Nhanh chóng nhập cuộc vào hoạt động nhóm. - Mọi người trong nhóm tiếp nhận. Chơi trong nhóm bạn vui vẻ thoải mái. - Mỗi quan hệ giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác	- Các hoạt động học, hoạt động vui chơi. - Hoạt động ngoài trời: Cho trẻ chơi với bộ đồ chơi đá sỏi, nón xoay
*. Phát triển kỹ năng xã hội		
MT145: Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng.	- Một số quy định ở lớp và gia đình và nơi công cộng: để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ, trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường.	- Giáo dục trẻ mọi lúc mọi nơi phù hợp. + Trò chuyện, hướng dẫn trẻ kỹ năng để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ, trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường.
- MT 146: Trẻ có thói quen chào hỏi, biết cảm ơn, xin lỗi và xưng hô lễ phép với người lớn. (Cs54) (<i>TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ</i>)	- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép, lịch sự. - <i>Tăng cường tiếng Việt cho trẻ lời lễ phép: chào hỏi, xin lỗi, cảm ơn,</i> - Thực hiện các quy tắc trong sinh hoạt hàng ngày: Chào hỏi, xưng hô lễ phép với người lớn. - Thể hiện sự ăn năn, áy náy, xấu hổ, lo lắng khi phạm lỗi (đứng im, đỏ mặt, cúi đầu, sợ hãi, khóc) và nói lời xin lỗi	- Hoạt động đón trẻ, hoạt động chiều, mọi lúc mọi nơi: + Biết lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép, lịch sự. + Thực hiện các quy tắc trong sinh hoạt hàng ngày: Chào hỏi, xưng hô lễ phép với người lớn. + Thể hiện sự ăn năn, áy náy, xấu hổ, lo lắng khi phạm lỗi (đứng im, đỏ mặt, cúi đầu, sợ hãi, khóc) và nói lời xin lỗi
1.5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ		
*. Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình		
- MT154: Trẻ hát đúng giai điệu bài hát dành cho các bé mầm non. (Cs 100)	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm các bài hát.	- Hoạt động học: + Dạy hát: Em đi mẫu giáo + Nghe hát: Ngày đầu

		tiên đi học. + TCÂN: Ai nhanh nhất. - Hoạt động góc: Trẻ chơi trong góc âm nhạc hát, biểu diễn các bài hát về chủ đề, thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. - Hoạt động ôn chiều: Trẻ ôn lại bài hát.
MT156:Trẻ biết sử dụng các vật liệu khác nhau để làm một sản phẩm đơn giản.(Cs 102)	- Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm.(Steam dự án trung thu)	- Hoạt động học: + Tạo hình: Làm đèn lồng trung thu (Đề tài) - Hoạt động góc: Trẻ chơi trong góc tạo hình. - Hoạt động ôn chiều: Cho trẻ Làm đèn lồng trung thu hoàn thiện sản phẩm trong giờ học chính, trẻ thực hiện.
- MT159:Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ, xé dán,nặn,xếp hình để tạo thành tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	- Phối hợp các kỹ năng vẽ các nét để tạo sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục.	- Hoạt động học: + Vẽ chân dung cô giáo (Mẫu) - Hoạt động góc: Trẻ chơi trong góc tạo hình. - Hoạt động ôn chiều: Cho trẻ vẽ tranh chân dung cô giáo, hoàn thiện tranh vẽ trong giờ học chính, dạy trẻ vẽ các nét vẽ. - Hoạt động góc: Cho trẻ vẽ đường đến trường, lớp,

II. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 1. CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG MÀM NON****CHỦ ĐỀ NHÁNH 1: Dự án trung thu (Làm Đèn Lồng)****Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: 1 tuần****(Từ ngày 16/09 đến ngày 20/09/2024)****Giáo viên thực hiện: Bàn Thị Thúy - Ngọc Thị Hiền.**

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (16/09)	Thứ 3 (17/09)	Thứ 4 (18/09)	Thứ 5 (19/09)	Thứ 6 (20/09)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	* Đón trẻ: - Cô đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng cá nhân vào nơi quy định. - Giáo dục ATGT cho trẻ: Cho trẻ quan sát tranh, trò chuyện với trẻ về cách ngồi trên xe đạp, xe máy, ô tô để đảm bảo an toàn. * Trẻ quan sát, trò chuyện về một số loại đèn lồng trong đêm trung thu. * Chơi theo ý thích: Hướng dẫn trẻ vào các nhóm chơi, nhắc nhở trẻ biết bảo vệ đồ dùng đồ chơi, biết thu dọn đồ dùng gọn gàng ngăn nắp. * Thể dục sáng: + Hô hấp 4: Đưa tay lên cao hít vào, hạ tay xuống thở ra. + Tay 4: Đánh chéo 2 tay ra 2 phía trước, sau. + Bụng 2: Đứng quay người sang bên. + Chân, bật 3: Đưa chân ra các phía. * Điểm danh trẻ đến lớp, kiểm tra vệ sinh trẻ - Dự báo thời tiết trong ngày.				
Hoạt động học	* Khám phá xã hội: - Khám phá đèn lồng.	* Tạo hình: - Làm đèn lồng trung thu. (Đề tài)	* Làm quen với toán: - Số lượng 6, chữ số 6	* Làm quen với văn học: - Thơ: Trăng rằm tháng 8.	* Thể dục: - VĐCB: Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát - TCVD: Ném bóng vào rổ.
* TCTV dựa trên				- Trăng rằm. (Sắp	

tiếng mẹ để				ngẫu là ngoảng)	
Hoạt động góc	1. Góc đóng vai - Cửa hàng bán các loại đèn trung thu: Đèn lồng, đèn kéo quân, đèn cá chép... - Chơi rước đèn trung thu. 2. Góc chơi xây dựng, lắp ghép. - Sử dụng bộ lắp ghép steam xếp hình đèn ông sao, đèn lồng, đèn kéo quân. Xếp con đường đi rước đèn trung thu. - Xây dựng sân khấu biểu diễn: “Đêm hội trăng rằm” 3. Góc âm nhạc, tạo hình. - Vẽ, cắt dán, tô màu đèn lồng trung thu. - Hát múa các bài hát có nội dung về chủ đề: Chiếc đèn ông sao, bé chơi lồng đèn, rước đèn trung thu. 4. Góc học tập, sách truyện. - Xem tranh ảnh, kể tên một số loại đèn trung thu. - Xem sách tranh hướng dẫn về các bước làm đèn lồng trung thu. - Chọn và phân loại tranh lô tô, đồ dùng, đồ chơi 5. Góc thiên nhiên. - Quan sát vật chìm, vật nổi - Quan sát sự phát triển của cây, chăm sóc cây xanh.				
Hoạt động ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích. - Trò chuyện về các loại đèn lồng. - Xếp đèn ông sao, đèn lồng, đèn kéo quân từ nguyên vật liệu thiên nhiên. 2. Chơi vận động. - Mèo đuổi chuột; Tìm bạn thân: Bánh xe quay 3. Chơi tự do. - Chơi với đồ chơi, thiết bị ngoài trời (Chơi với bộ đồ chơi: Đi trên đá sỏi, chơi với bộ dòng sông, nón xoay), - Chơi với cát và nước				
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Rèn kĩ năng rửa tay rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn. - Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất. - Nhắc trẻ sử dụng các cụm từ : Mời cô giáo , mời các bạn khi vào bữa ăn. - Rèn thói quen ngủ trưa cho trẻ. - Vận động nhẹ, ăn quả chiều				
Chơi,	- Cho trẻ thực hiện kĩ năng rửa mặt, rửa tay. - Ôn: Khám phá đèn lồng.				

hoạt động theo ý thích	- Làm đèn lồng trung thu. (Đề tài) - Ôn: Số lượng 6, chữ số 6 - Thơ: Trăng rằm tháng 8. - Ôn vận động: Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát - Cho trẻ thực hành làm đèn lồng trung thu, và chia sẻ cách làm đèn lồng. - Hoạt động góc: Theo ý thích của bé. + Sắp xếp đồ chơi các góc + Bé tập làm vệ sinh môi trường. Kết hợp đọc bài thơ “Bé giữ vệ sinh môi trường”. + Biểu diễn văn nghệ. Nhận xét, nêu gương bé ngoan cuối ngày, tuần.
Trả trẻ	- Chuẩn bị đồ dùng cho trẻ - Trả trẻ, trao đổi cùng phụ huynh về tình hình của trẻ trong ngày - Tuyên truyền phụ huynh và học sinh chấp hành đúng luật khi tham gia giao thông. - Cho trẻ nhắc lại cụm từ: Chào cô, chào các bạn.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 2. CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG MẦM NON.**CHỦ ĐỀ NHÁNH 2: Trường mầm non của bé****Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: 1 tuần****(Từ ngày 23/09 đến ngày 27/09/2024)****Giáo viên thực hiện: Ngọc Thị Hiền- Bàn Thị Thúy .**

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (23/09)	Thứ 3 (24/09)	Thứ 4 (25/09)	Thứ 5 (26/09)	Thứ 6 (27/09)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	* Đón trẻ: Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng cá nhân, trao đổi với cha mẹ trẻ về trẻ. - Hướng dẫn trẻ chấp hành đúng luật khi tham gia giao thông... - Trò chuyện về chủ đề nhánh “Trường mầm non của bé”. * Chơi theo ý thích: Hướng dẫn trẻ vào các nhóm chơi, nhắc nhở trẻ bảo vệ đồ dùng đồ chơi, thu dọn đồ dùng gọn gàng ngăn nắp. * Thể dục sáng: + Hô hấp: Gà gáy. + Tay 1: Đưa tay ra phía trước, sau. + Bụng 1: Đứng cúi về trước. + Chân, bật 2: Bật, đưa chân sang ngang. - Điểm danh trẻ đến lớp, kiểm tra vệ sinh cá nhân. - Dự báo thời tiết trong ngày.				
Hoạt động học	* Thể dục: - VĐCB: Đi nối bàn chân tiến, lùi - TCVD: Bánh xe quay.	*Làm quen với chữ cái: - Làm quen với chữ cái o, ô, ơ.	* Kỹ năng sống: - Dạy trẻ không đi theo và nhận quà của người lạ.	*Giáo dục âm nhạc: - Dạy hát: Em đi mẫu giáo. - Nghe hát: Đi học. - TCAN: Ai Nhanh nhất	*Làm quen với văn học: - Truyện: Gà tơ đi học.
* TCTV dựa trên tiếng mẹ đẻ				- Đi học (Ho đăng)	
Hoạt	1. Góc đóng vai. - Chơi cô giáo. Cửa hàng sách, Phòng y tế. Bếp ăn của trường 2. Góc xây dựng, lắp ghép. - Sử dụng bộ gạch xây dựng, hàng rào lắp ghép để xây trường học,				

động góc	xây hàng rào, vườn trường, lắp ghép đồ chơi, xếp đường đến trường. 3. Góc âm nhạc, tạo hình. - Vẽ đường đến lớp, tô màu theo tranh, Vẽ tranh trên ti vi thông minh dán hình ảnh trường mầm non Bằng Cỏ. - Hát múa các bài hát về chủ đề “Trường Mầm non” 4. Góc học tập, sách truyện. - Làm sách, xem kể chuyện theo tranh về trường mầm non. - Chọn và phân loại tranh lô tô, đồ dùng, đồ chơi 5. Góc thiên nhiên. - Chăm sóc cây. Sử dụng bộ kính lúp để soi, quan sát lá cây.
Hoạt động ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích. - Thăm quan các khu vực trong sân trường và trò chuyện về công việc của các cô bác trong trường. - Dạo chơi trong sân trường: Gập quạt, vẽ đồ chơi ngoài trời. 2. Trò chơi vận động. - Mèo đuổi chuột, tìm bạn thân, Rồng rắn lên mây. 3. Chơi tự do. - Trẻ chơi tự do trên sân. - Chơi đồ chơi ngoài trời: đu quay, cầu trượt, chơi bộ cà kheo... - Chơi với cát và nước. Nhỏ cỏ.
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Rèn kĩ năng rửa tay rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn. - Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất. - Nhắc trẻ sử dụng các cụm từ: Mời cô giáo, mời các bạn khi ăn. - Rèn thói quen ngủ trưa cho trẻ. - Vận động nhẹ, ăn quả chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Cho trẻ thực hiện kĩ năng rửa mặt, rửa tay. - Ôn vận động: Đi nối bàn chân tiến, lùi - Cho trẻ ôn nhóm chữ cái o, ô, ơ. - Dạy trẻ không đi theo và nhận quà của người lạ. - Cho trẻ ôn lại bài hát Em đi mẫu giáo. - Cho trẻ ôn lại câu chuyện Gà tơ đi học - Hoạt động góc: Theo ý thích của bé. + Sắp xếp đồ chơi các góc. Bé tập làm vệ sinh môi trường. Kết hợp đọc bài thơ “Bé giữ vệ sinh môi trường”. + Biểu diễn văn nghệ. Nhận xét, nêu gương bé ngoan.
Trả trẻ	- Chuẩn bị đồ dùng trả trẻ, trao đổi về tình hình của trẻ trong ngày - Tuyên truyền cha mẹ trẻ và trẻ chấp hành đúng luật khi tham gia giao thông. - Cho trẻ nhắc lại cụm từ: Chào cô, chào các bạn.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 3. CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG MẦM NON.**CHỦ ĐỀ NHÁNH 3: Lớp mẫu giáo của bé****Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: 1 tuần****(Từ ngày 30/09 đến ngày 04/10/2024)****Giáo viên thực hiện: Bàn Thị Thúy - Ngọc Thị Hiền.**

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (30/09)	Thứ 3 (01/10)	Thứ 4 (02/10)	Thứ 5 (03/10)	Thứ 6 (04/10)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	*Đón trẻ: Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng cá nhân, trao đổi với phụ huynh về trẻ. - Cho trẻ xem tranh ảnh bố mẹ cho trẻ đi bộ trên vỉa hè. Trò chuyện cùng trẻ về cách tham gia giao thông an toàn. - Trò chuyện về lớp mẫu giáo 5 tuổi của bé. *Chơi theo ý thích: Hướng dẫn trẻ vào các nhóm chơi, nhắc nhở trẻ biết bảo vệ đồ dùng đồ chơi, chơi xong biết thu dọn đồ dùng gọn gàng ngăn nắp. * Thể dục sáng: + Hô hấp: Thổi bóng bay. + Tay 2: Đưa ra phía trước, sang ngang. + Bụng 2: Đứng quay người sang bên. + Chân, bật 3: Đưa chân ra các phía. - Điểm danh trẻ đến lớp, kiểm tra vệ sinh trẻ - Dự báo thời tiết trong ngày.				
Hoạt động học	* Thể dục: - VĐCB: Đi trên dây - TCVD: Bánh xe lăn.	* Làm quen với văn học: Bàn tay cô giáo.	*Làm quen với toán: - Tách, gộp 2 nhóm có số lượng trong phạm vi 6.	* Tạo hình: - Vẽ chân dung cô giáo (Mẫu)	* Làm quen với chữ cái: - Trò chơi với chữ cái o,ô,ơ.
* TCTV dựa trên tiếng mẹ đẻ		Bàn tay cô giáo (Nhắc nhở xà pù)			
Hoạt động góc	1. Góc đóng vai. - Gia đình, lớp mẫu giáo của bé, bếp ăn của trường. 2. Góc xây dựng, lắp ghép.				

	- Sử dụng bộ gạch xây dựng, hàng rào lắp ghép để xây trường mầm non, xây hàng rào, vườn trường, xếp đường đến trường. 3. Góc nghệ thuật, tạo hình. - Vẽ đường đến trường, tô màu theo tranh về trường mầm non. Vẽ tranh trên ti vi thông minh - Biểu diễn văn nghệ các bài hát có nội dung về trường mầm non. 4. Góc học tập, sách truyện. - Xem truyện tranh, kể chuyện theo tranh về trường mầm non. - Chọn, phân loại lô tô, đồ dùng, đồ chơi. 5. Góc thiên nhiên. - Chơi với cát và nước. - Sử dụng bộ dụng cụ lao động để chăm sóc cây ở góc thiên nhiên.
Hoạt động ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích. - Dạo chơi sân trường, Quan sát vườn rau của bé. - Vẽ đồ chơi trên sân, làm cặp sách, nhặt lá rụng trên sân... 2. Trò chơi vận động. - Chuyển bóng. - Mèo đuổi chuột. - Tìm bạn thân. 3. Chơi tự do. - Chơi với bộ đồ chơi đá sỏi, nón xoay, đi cà kheo. - Vẽ theo ý thích trên sân, vẽ hoa trên đá cuội, xếp hạt hạt, trồng, chăm sóc cây, hoa.
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Rèn kỹ năng rửa tay rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn. - Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất, khẩu phần ăn phù hợp. - Nhắc trẻ mời giáo viên, mời các bạn khi vào bữa ăn. - Rèn thói quen ngủ trưa cho trẻ. - Vận động nhẹ, ăn quà chiều.
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Rèn kỹ năng tập mặc và cởi áo... - Chơi trò chơi tập thể: “Đoán tên”, “Truyền tin”. - Cho trẻ thực hiện vận động “Đi trên dây” - Ôn thơ Bàn tay cô giáo. - Cho trẻ thực hành tách, gộp 2 nhóm có số lượng trong phạm vi 6. - Cho trẻ hoàn thiện bài vẽ chân dung cô giáo - Cho trẻ chơi trò chơi với nhóm chữ cái o, ô, ơ qua ti vi thông minh, sử dụng các nguyên vật liệu tạo chữ o, ô ơ. - Hoạt động góc: Theo ý thích của bé. + Vo, xoắn, xoáy, vặn, búng ngón tay, ve, véo, vuốt - Chơi các trò chơi với chữ cái trên màn hình cảm ứng

	- Xếp đồ chơi gọn gàng/ biểu diễn văn nghệ. - Nêu gương cuối ngày, cuối tuần.
Trả trẻ	- Chuẩn bị đồ dùng cá nhân trẻ. Vệ sinh trẻ sạch sẽ. - Trả trẻ: Trao đổi với cha mẹ trẻ về tình hình của trẻ trong ngày. - Tuyên truyền cha mẹ trẻ và trẻ chấp hành đúng luật khi tham gia giao thông. - Nhắc trẻ chào cô, chào các bạn khi về.

III. DỰ KIẾN MÔI TRƯỜNG

1. Môi trường vật chất trong lớp.

- Chuẩn bị tốt mọi điều kiện về cơ sở vật chất của lớp:
- + Phòng học đủ diện tích sử dụng, đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè. Các trang thiết bị vệ sinh, hệ thống điện nước đảm bảo yêu cầu phục vụ sinh hoạt hàng ngày của trẻ.
- + Sắp xếp không gian hợp lý . Trang trí lớp học đảm bảo tính thẩm mỹ , thân thiện phù hợp với lứa tuổi và an toàn cho trẻ .Giáo viên sắp xếp, tổ chức cho trẻ cùng cô lao động và sắp xếp đồ dùng.
- + Các góc trong lớp , cách bố trí hợp lý , thuận tiện, linh hoạt, cho trẻ dễ lấy dễ cất. Đồ dùng, đồ chơi đa dạng, nguyên vật liệu cho trẻ hoạt động : Tranh ảnh, băng hình, các hình ảnh về trường , lớp mầm non , các loại băng đĩa bài hát , thơ, truyện, đồng dao, ca dao có nội dung liên quan đến chủ đề “Trường mầm non”
- + Giới thiệu cho trẻ biết về chủ đề , cho trẻ khám phá chủ đề qua các hoạt động : Hoạt động vui chơi, hoạt động học, sinh hoạt một ngày của trẻ trên lớp.
- + Giáo viên tạo không khí vui tươi, gần gũi yêu thương trẻ bằng cử chỉ hành động, lời nói với trẻ và phụ huynh luôn mẫu mực để trẻ noi theo.
- + Luôn đối xử công bằng với trẻ bằng tình thương yêu chân thành.
- + Luôn động viên khích lệ trẻ tìm tòi sáng tạo trong các hoạt động.
- + Tôn trọng tình cảm, ý kiến riêng của trẻ, luôn động viên trẻ bằng những lời nói tích cực như: “Con làm tốt mà, lần sau con sẽ làm tốt hơn”

2. Môi trường ngoài lớp học:

- + Có các góc/khu vực khác nhau được quy hoạch thân thiện với trẻ, có đa dạng các đồ chơi, học liệu đảm bảo an toàn , vệ sinh. Chuẩn bị một số vật liệu mở cho trẻ hoạt động: Chai, lọ, phấn vẽ, hộp bìa, đá, sỏi, cát, nước.
- + Thiết kế và xây dựng các góc chơi ngoài trời: Góc dân gian, góc thư viện sách, góc chơi cát nước, góc thí nghiệm tạo cơ hội cho trẻ hoạt động theo chủ đề.
- + Khu vườn rau, vườn cây ăn quả, sân bóng, góc thiên nhiên đảm bảo an toàn cho trẻ (Không có cây gai, không có nhựa độc...)
- + Đảm bảo tính vùng miền và đặc trưng văn hóa dân tộc. Không có đồ dùng đồ chơi sắc nhọn, độc hại.
- + Tạo không khí giáo tiếp tích cực , kích thích hứng thú hoạt động của trẻ , trẻ. Luôn được tôn trọng, khuyến khích và hỗ trợ phát triển.
- + Tuyên truyền vận động cha mẹ trẻ đưa con đến lớp đầy đủ.

Bằng Cả, ngày 14 tháng 9 năm 2024

Đã duyệt

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điệp Thị Tạy

